

Bản án số: 78/2026/HS-ST
Ngày 26 – 8 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Thành Tam.
- Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Dương Thị Kim T, sinh ngày 11/10/1985 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn L và bà Trương Thị Tuyết L1; chồng Trương Văn T1 và 02 người con (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2013).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm 1952; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (chết ngày 31/10/2025).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là:

1/ Bà Nguyễn Thị Tuyết O, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số B H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1982; nơi cư trú: số D N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ C, Khu phố C, phường C, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1988; nơi cư trú: số E, Ấp C, xã N, thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Ông Nguyễn Hoàng N1, sinh năm 1978; ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện theo ủy quyền của bà O, bà C, bà N2, bà P là ông Nguyễn Hoàng N1 sinh năm 1978; ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Trương Văn T1, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp N, xã T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

2/ Ông Võ Huy T2, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Dương Văn Bé B, sinh năm 1968; nơi cư trú: ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ, ngày 30/10/2025, sau khi tan ca làm việc tại Công ty C1, thuộc ấp A, xã L, tỉnh Vĩnh Long thì bị cáo Dương Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển số 64H3-9909, lưu thông trên tuyến Quốc lộ E từ hướng xã L về xã T, tỉnh Vĩnh Long để về nhà. Khi đến đoạn Km18 + 500, thuộc ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long) thì T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát để cụm đèn tín hiệu trước bên phải, cánh yếm chắn gió bên phải va chạm vào bà Nguyễn Thị Ú đang đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng xã L về xã T. Tai nạn xảy ra làm bà Nguyễn Thị Ú bị thương được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu, đến ngày 31/10/2025 thì bà Ú tử vong. Dương Thị Kim T được đưa đến Bệnh viện Đ1 kiểm tra thương tích, qua kiểm tra không phát hiện thương tích và được xuất viện về nhà cùng ngày.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/10/2025 và ngày 10/12/2025 xác định: Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được thảm nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường có bề rộng 7,10 mét được chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt bởi vạch kẻ màu vàng đứt khúc. Lấy mép đường bên phải hướng từ xã L về xã T làm mép đường chuẩn. Vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 3,30 mét.

Tại Kết luận giám định tử thi số: 379 ngày 04/11/2025 của Phòng K Công an tỉnh V kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám nghiệm:

- + Giáp não thùy đỉnh - thái dương phải.
- + Tụ máu ngoài và dưới màng cứng toàn bộ bán cầu phải.
- + Phù não mạnh bán cầu phải.
- + Vết khuyết xương sọ vùng trán - thái dương - đỉnh phải.
- + Bầm máu vùng đỉnh - chẩm trái.
- + Sưng nề vùng đỉnh - chẩm hai bên.
- + Bầm máu mi trên và dưới hai mắt.
- + Vết mổ đã khâu da hình chữ C từ giữa trán đến trước vành tai phải.

- Kết quả xét nghiệm, giám định khác: Không.

2. Kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Thị Ú là do chấn thương sọ não.

- Kết luận khác: Không.

Tại biên bản họp tổ khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ ngày 12/02/2026 của Tổ khám nghiệm kết luận:

- Đối với Dương Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển số 64H3-9909 chạy trên tuyến Quốc lộ E, từ hướng xã L về xã T, đến đoạn Km18 + 500, thuộc ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long, bản thân của T khi tham gia giao thông đã thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ đến mức an toàn xảy ra va chạm với người đi bộ là bà Nguyễn Thị Ú đi từ lề phải qua lề trái, vùng va chạm cách mép đường chuẩn là 3,30 mét, hậu quả bà Ú bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong, đã vi phạm vào điểm a, khoản 3, Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Có lỗi).

Tại điểm a khoản 3 Điều 12 quy định: “Chấp hành quy định về tốc độ và khoảng cách giữa các xe:

3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để đảm bảo an toàn trong các trường hợp sau đây.

a) Tại nơi có vạch kẻ đường hoặc báo hiệu khác dành cho người đi bộ hoặc tại nơi mà người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường”.

Ngoài ra, Dương Thị Kim T điều khiển xe mô tô biển số 64H3-9909 tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Tại Khoản 1 Điều 9 quy định: “Các hành vi bị nghiêm cấm:

1. Điều khiển xe cơ giới tham gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật; điều khiển xe máy chuyên dùng tham

gia giao thông đường bộ không có giấy phép lái xe hoặc chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dụng”.

- Đối với bà Nguyễn Thị Ú là người đi bộ qua đường từ lề phải sang lề trái theo hướng xã L về xã T, bà Ú đi cách mép đường chuẩn là 3,30 mét lúc này xe mô tô do Dương Thị Kim T điều khiển đến va chạm vào bà Ú, bà Ú thiếu chú ý quan sát khi qua đường vi phạm vào điểm b, khoản 1, Điều 30 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (Lỗi vi phạm hành chính).

Tại điểm b khoản 1 Điều 30 quy định: “Người đi bộ; trẻ em, phụ nữ mang thai, người già yếu, người khuyết tật, người mất năng lực hành vi dân sự tham gia giao thông đường bộ:

1. Người đi bộ phải tuân thủ các quy định sau đây :

b) Chỉ được qua đường ở những nơi có đèn tín hiệu, có vạch kẻ đường hoặc có cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ và phải tuân thủ tín hiệu chỉ dẫn, báo hiệu đường bộ. Trường hợp không có đèn tín hiệu, vạch kẻ đường, cầu vượt, hầm dành cho người đi bộ thì phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ dẫn qua đường khi đảm bảo an toàn, khi qua đường phải có tín hiệu bằng tay”.

Ngày 27/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Dương Thị Kim T về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V ra quyết định tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 64H3-9909.

- Phần dân sự: Ông Nguyễn Hoàng N1 là đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo T bồi thường, ông N1 không có yêu cầu bị can bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô biển số 64H3-9909 là của bị cáo, khi xảy ra tai nạn giao thông không có tham gia mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKSVLG-KV ngày 16/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Dương Thị Kim T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Dương Thị Kim T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị cáo T khai nhận, vào khoảng 07 giờ ngày 30/10/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 64H3-9909 đi trên Quốc lộ E, từ hướng xã L về xã T. Khi đến đoạn Km18 + 500 thuộc ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long) thì T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ đến mức an toàn để dễ dàng nhìn thấy tín hiệu trước bên phải, cánh yếm chắn gió bên phải va chạm vào bà Nguyễn Thị Ú đang đi bộ qua đường làm bà Ú té ngã

xuống lộ nhựa bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định. Bị cáo biết bị cáo vi phạm pháp luật, vô cùng ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với đại diện hợp pháp bị hại là ông Nguyễn Hoàng N1 đã nhận tiền bồi thường 100.000.000 đồng xong, ông N1 không yêu cầu bồi thường gì thêm. Ông N1 yêu cầu Tòa án xét xử bị cáo T án treo để bị cáo chăm sóc gia đình, phụng dưỡng cha già, nuôi con học tập trưởng thành và làm lại cuộc đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long trình bày luận tội vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Dương Thị Kim T theo tội danh và Điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự và đề nghị xử phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho bị cáo: 01 xe mô tô mang biển số 64H3 – 9909.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận xong tiền bồi thường, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị buộc bị cáo Dương Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin hưởng án treo, xin cho bị cáo ở địa phương nuôi con, nuôi cha già để làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, cùng với các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Vào khoảng 07 giờ ngày 30/10/2025, bị cáo Dương Thị Kim T là người chưa có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 64H3-9909 đi trên Quốc lộ E, từ hướng xã L về xã T. Khi đến đoạn Km18 + 500 thuộc ấp T, xã H, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp B, xã H, tỉnh Vĩnh Long) thì T điều khiển xe thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ đến mức an toàn để cụng đèn tín hiệu trước bên phải, cánh yếm chắn gió bên phải va chạm vào bà Nguyễn Thị Ú đang đi bộ qua đường làm bà Ú té ngã xuống lộ nhựa bị chấn thương sọ não dẫn đến tử vong.

Hành vi của bị cáo Dương Thị Kim T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Dương Thị Kim T là người có đầy đủ năng lực để nhận thức và làm chủ được những hành vi của bản thân trong cuộc sống. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và xâm phạm đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định, thiếu chú ý quan sát và không giảm tốc độ đến mức an toàn đã va chạm gây tai nạn cho bà Nguyễn Thị Ú đang đi bộ qua đường. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra để nhằm mục đích giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho phía gia đình bị hại và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp bị hại tha thiết xin cho bị cáo hưởng án treo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, chưa tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Xét lời đề nghị của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng, không cần thiết xử phạt tù đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 591 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Dương Thị Kim T thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng N1 là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ú đã nhận số tiền 100.000.000 đồng tiền thiệt hại tính mạng xong.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho bị cáo: 01 xe mô tô mang biển số 64H3 – 9909.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị Kim T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Thị Kim T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án 26/8/2026.

Giao người bị kết án Dương Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các điều 584, 585, 591 của Bộ luật dân sự; chấp nhận việc bị cáo Dương Thị Kim T thỏa thuận bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng N1 là đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ú đã nhận số tiền 100.000.000 đồng tiền thiệt hại tính mạng xong.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; trả cho bị cáo: 01 xe mô tô mang biển số 64H3 – 9909.

Hiện vật chứng đang quản lý tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Dương Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Vĩnh Long;
- Thị hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Ngô Văn Phương